

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55/2024/QĐST-HNGĐ

Chư Sê, ngày 09 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 86, 87 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Đức C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức C và chị Nguyễn Thị N tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 10/01/2014 tại UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng nhau, hiện không còn chung sống với nhau nữa. Tại buổi hoà giải, anh chị không đồng ý đoàn tụ gia đình, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Vũ Đức C và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là cháu Vũ Tường V, sinh ngày 20/4/2014.

Anh chị thống nhất thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con chung, giao cháu Vũ Tường V cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 09/12/2024 cho đến khi con thành niên. Trường hợp cháu V đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị N phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Đức C và chị Nguyễn Thị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vũ Đức C và chị Nguyễn Thị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức C và Chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Vũ Đức C và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là cháu Vũ

Tường V, sinh ngày 20/4/2014.

Anh chị thống nhất thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con chung, giao cháu Vũ Tường V cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 09/12/2024 cho đến khi con thành niên. Trường hợp cháu V đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị N phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Đức C và chị Nguyễn Thị N mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số **0005215 ngày 22/11/2024** của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- UBND xã Ia Pal, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiếu